



# Bản tin tháng

NGÀNH HÀNG LƯƠNG THỰC  
THÁNG 10/2010

## NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

### TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

- ✓ Miền Bắc thu hoạch 892,2 nghìn ha lúa mùa
- ✓ Miền Nam gieo trồng 665 nghìn ha lúa mùa và 200 nghìn ha lúa đông xuân sớm
- ✓ Miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề bởi bão lũ
- ✓ Sâu bệnh gây hại trên diện rộng

### THƯƠNG MẠI GẠO TRONG NƯỚC

- ✓ Giá gạo trong nước có xu hướng tăng nhẹ
- ✓ Xuất khẩu gạo đạt 444 nghìn tấn, kim ngạch đạt 192 triệu USD

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- ✓ Thương mại gạo thế giới có xu hướng tăng
- ✓ Giá gạo trên thị trường thế giới tăng nhẹ



**ipara** AGROINFO

Trung tâm thông tin PTNNNT-Viện chính sách và chiến lược PTNNNT-Bộ Nông nghiệp & PTNT

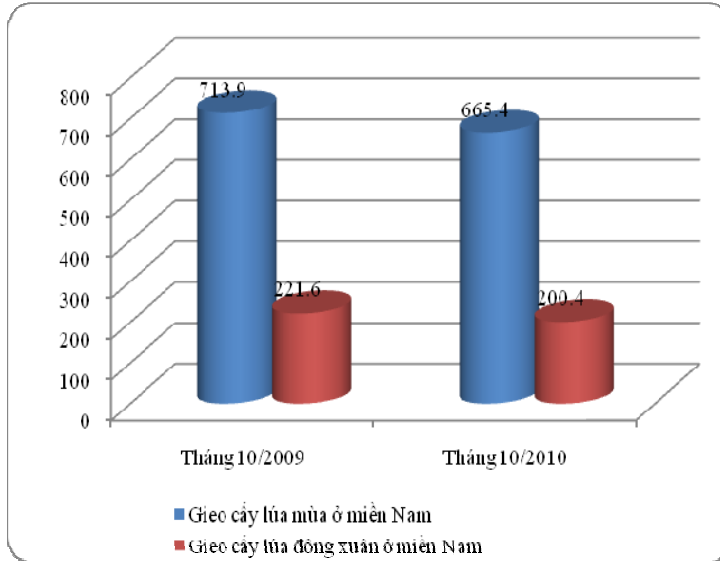
P16-Thụy Khuê-Tây Hồ-Hà Nội – Tel: (84.4)9725153 – Fax: (84.4)9725153

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn) – Website: <http://www.agro.gov.vn>

# 1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

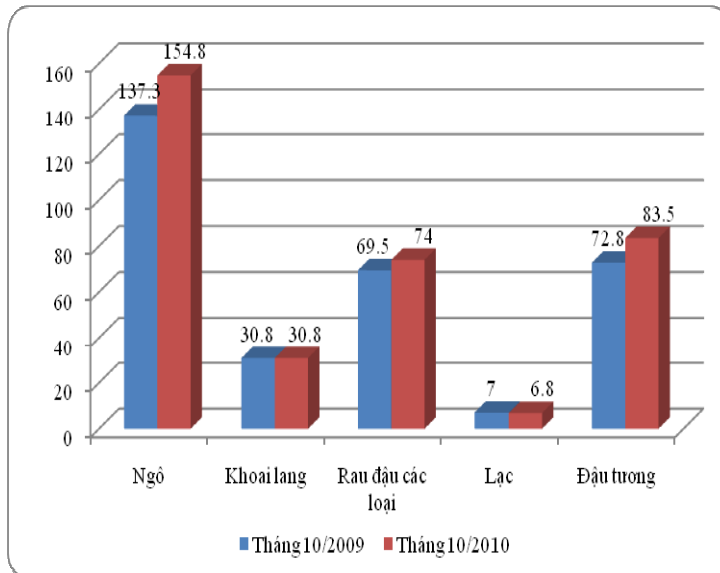
## 1.1 Tình hình gieo trồng

**Hình 1: Diện tích gieo cấy lúa mùa, lúa đông xuân ở miền Nam đến tháng 10/2010 (nghìn ha)**



Nguồn: Bộ NN&PTNT

**Hình 2: Diện tích gieo trồng một số cây lương thực đến tháng 10/2010 (nghìn ha)**



Nguồn: Bộ NN&PTNT

Trong tháng 10, thời tiết không thuận lợi, ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới gây mưa to trên diện rộng đã làm thiệt hại nặng sản xuất nông nghiệp tại các tỉnh miền Trung: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế...

Tính đến 15/10, các tỉnh miền Bắc đã thu hoạch 892,2 nghìn ha lúa mùa, chiếm 75% diện tích gieo cấy, trong đó các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đã thu hoạch đạt 87% diện tích trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các tỉnh vùng Trung du và Miền núi thu hoạch đạt khoảng 60% diện tích gieo cấy. Các tỉnh vùng Bắc Trung bộ do chịu ảnh hưởng nặng nề của bão số 5 nên mới thu hoạch được khoảng 75% diện tích gieo cấy. Nhìn chung, tốc độ thu hoạch lúa

mùa tại các vùng không bị ảnh hưởng bởi bão lũ đều nhanh hơn cùng kỳ năm trước góp phần đẩy nhanh tiến độ trồng cây vụ đông.

Tính đến trung tuần tháng 10, các địa phương miền Bắc đã gieo trồng được 351,4 nghìn ha cây vụ đông các loại, tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngô đạt 155 nghìn ha, tăng 12,8%, đậu tương đạt 83,5 nghìn ha, tăng 14,6%, rau các loại đạt 74 nghìn ha, tăng 6,4%; các cây khoai lang, lạc đều đạt xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Diện tích cây vụ đông bước đầu tăng khá là do các địa phương đã tích cực, chủ động trong việc bố trí cơ cấu lúa vụ mùa hợp lý và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai sản xuất khi thời tiết tương đối thuận lợi. Do ảnh hưởng của bão số 5, hàng nghìn ha cây vụ đông mới trồng đã bị ngập úng cục bộ sau những ngày mưa liên tục trên các địa bàn: Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hà Nam... Diện tích bị ngập úng đã được các địa phương trên triển khai đồng bộ, khẩn trương các biện pháp tiêu úng kịp thời, kết hợp với việc chăm bón đúng kỹ thuật nên phần lớn diện tích cây vụ đông sau ngập đều đã hồi phục, triển vọng sinh trưởng và phát triển tốt.

Các tỉnh miền Nam: Đã cơ bản kết thúc thu hoạch vụ lúa hè thu/thu đông đạt kết quả khá. Tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang chuyển dần trọng tâm sang xuống giống lúa vụ mùa và vụ đông xuân sớm. Tính đến 15/10, tổng diện tích lúa mùa xuống giống đạt 665 nghìn ha, bằng 93,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 303,5 nghìn ha, bằng 84% cùng kỳ. Diện tích lúa đông xuân sớm xuống giống

đạt gần 200 nghìn ha, bằng khoảng 90% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt 122 nghìn ha, bằng 84,5% cùng kỳ. Tốc độ xuống giống lúa mùa và đông xuân sớm tháng này chậm hơn khá nhiều so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tốc độ xuống giống tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt thấp trong bối cảnh thời tiết không thuận lợi đối với lúa vụ mùa và các địa phương thực hiện chỉ đạo tránh né rầy bằng biện pháp xuống giống đồng loạt đối với lúa vụ đông xuân.

## 1.2 Tình hình sâu bệnh

### *Tại các tỉnh miền Bắc:*

- *Bệnh lùn sọc đen*: tính đến tháng 10 tổng diện tích nhiễm bệnh trên đồng ruộng hơn 15.300 ha, trong đó: diện tích nhiễm nhẹ trên 10.000 ha, diện tích nhiễm nặng gần 2.000 ha, tập trung tại các tỉnh: Thái Bình, Ninh Bình, Yên Bái, Bắc Giang, Lai Châu, Bắc Ninh, Sơn La, Hòa Bình, Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Nghệ An, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế. Các tỉnh đã nhổ vùi cây bệnh trên 4.800 ha; phun trừ rầy (môi giới truyền bệnh) trên diện tích gần 200.000 ha.

- *Rầy các loại*: Rầy cám lúa 7 ra rộ tập trung vào cuối tháng 9, gây hại tập trung trên lúa chính vụ - muộn; mật độ phổ biến 300-500 c/m<sup>2</sup>, cá biệt 10.000-20.000 c/m<sup>2</sup>; gây cháy nhiều ổ tại các tỉnh Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An... Diện tích nhiễm trên 110.000 ha. Diện tích đã được phun thuốc phòng trừ rầy gần 100.000 ha.

- *Bệnh khô vằn*: Gây hại mạnh trên các trà lúa, diện tích nhiễm bệnh cao hơn cùng kỳ năm trước; tỷ lệ bệnh phổ biến 5-10%, cá biệt 70-80% số dảnh. Tập trung nhiều tại các tỉnh Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hải Dương, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên... Tổng diện tích nhiễm trên 168.000 ha, trong đó nhiễm nặng gần 10.000 ha, đã được phun thuốc phòng trừ trên gần 200.000 ha.

- *Sâu đục thân 2 chấm*: Sâu non gây hại cục bộ diện hẹp trà lúa trổ sau 20/9 tỷ lệ phổ biến 0,5-0,1%, cá biệt tại Cao Bằng, Thái Bình tỷ lệ nơi

cao từ 40-50% số bông. Tổng diện tích nhiễm gần 22.500 ha, diện tích nhiễm nặng không đáng kể. Diện tích được phun thuốc phòng trừ đạt gần 43.000 ha.

Ngoài các loại sâu bệnh, các đối tượng khác như chuột, bọ xít, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn cũng gây hại cục bộ trên các diện tích lúa của các địa phương.

### *Tại các tỉnh miền Nam:*

- *Rầy nâu*: Diện tích nhiễm 25.260 ha tăng gần 4.000 ha so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhiễm nặng gần 1.000 ha; mật độ phổ biến 1.000-2.000 con/m<sup>2</sup>, tập trung nhiều tại các tỉnh: An Giang, Lâm Đồng, Long An, Bình Thuận, Quảng Nam,

Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Gia Lai, Tây Ninh, Tp Hồ Chí Minh...

- *Bệnh đạo ôn*: Có gần 30.000 ha bị nhiễm bệnh đạo ôn lá và cổ bông, trong đó phần lớn diện tích bị nhiễm đạo ôn lá. Diện tích nhiễm tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 783 ha bị nhiễm nặng, tỷ lệ bệnh phổ biến 5-10% số danh, tập trung nhiều tại các tỉnh: An Giang, Bình Thuận, Trà Vinh, Long An, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Quảng Nam, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk...

- *Sâu cuốn lá nhỏ*: Diện tích nhiễm trên 23.300 ha, tăng 15.800 ha so với cùng kỳ năm trước, nhưng chỉ có 50 ha bị nhiễm nặng; mật độ phổ biến 10-25 con/m<sup>2</sup>, tập trung chủ yếu tại các tỉnh: An Giang, Bình Thuận, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Gia Lai, Bình Định, Khánh Hòa...

Ngoài ra, còn có bệnh khô vằn, ốc bươu vàng hại cục bộ, tuy nhiên diện tích nhiễm đều cao hơn cùng kỳ năm trước; các bệnh lem lép hạt, bạc lá, chuột, sâu đục thân, bọ trĩ, bọ xít... xuất hiện rải rác, gây hại ở mức độ nhẹ.

## 2. THƯỜNG MẠI GẠO TRONG NƯỚC

### 2.1 Giá gạo trong nước tăng

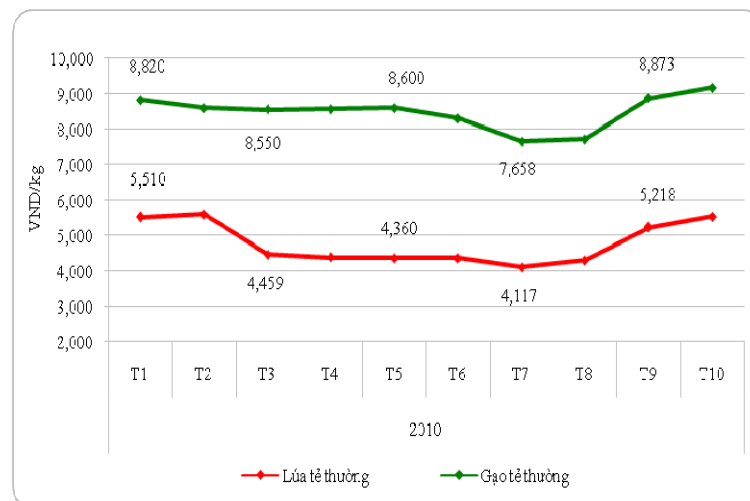
Trong tháng 10, giá lúa gạo trong nước tiếp tục tăng.

**Bảng 1: Giá lúa gạo tại Cần Thơ (đ/kg)**

Tháng	Giá lúa tẻ thường	Giá gạo tẻ thường bán lẻ
T1	5.510	8.820
T2	5.600	8.600
T3	4.459	8.550
T4	4.390	8.560
T5	4.360	8.600
T6	4.370	8.300
T7	4.117	7.658
T8	4.300	7.720
T9	5.218	8.873
T10	5.530	9.170

Nguồn: AGRODATA

**Hình 3: Diễn biến giá lúa tẻ thường, gạo tẻ thường tại thị trường Cần Thơ (đ/kg)**



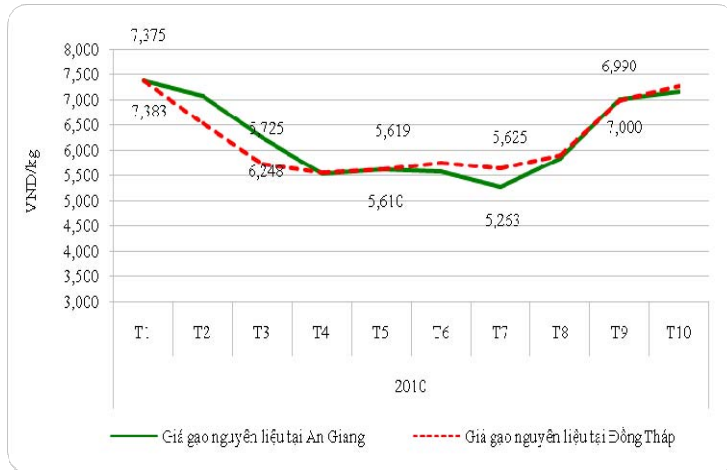
Nguồn: AGROINFO

Theo số liệu thống kê của AGROINFO, giá lúa tẻ thường và gạo tẻ thường bình quân tăng từ 100-300 đ/kg; gạo nguyên liệu bán buôn tăng bình quân từ 200-600 đ/kg.

Tại thị trường Cần Thơ, giá lúa tẻ thường trong tháng 10 vào khoảng 5.530 đ/kg, tăng 5,98% so với tháng 9. Cùng với giá lúa, giá gạo tẻ thường bán lẻ cũng tăng lên từ 8.873 đ/kg lên 9.170 đ/kg.

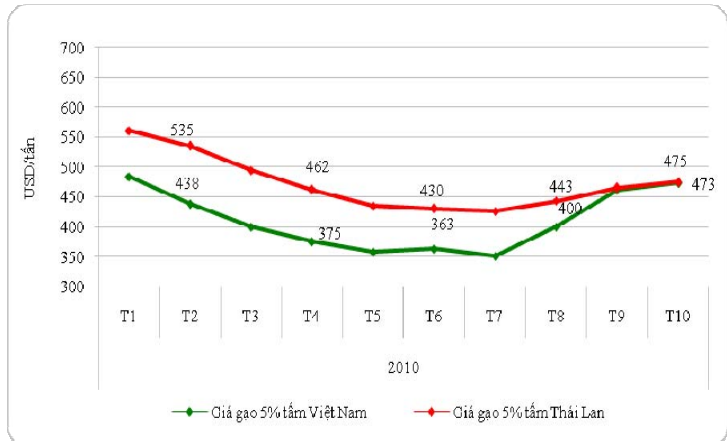
Tại thị trường An Giang, giá gạo tẻ thường bán lẻ vào tháng 10 cũng vào khoảng 8.625 đ/kg, tăng 3,50% so với tháng 9. Trong khi đó giá gạo nguyên liệu bán buôn cũng tăng từ 7.000 đ/kg trong tháng 9 lên 7.163 đ/kg trong tháng 9.

**Hình 4: Diễn biến giá gạo nguyên liệu bán buôn tại một số địa phương (đ/kg)**



Nguồn: AGROINFO

**Hình 5: Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam (USD/tấn)**



Nguồn: AGROINFO

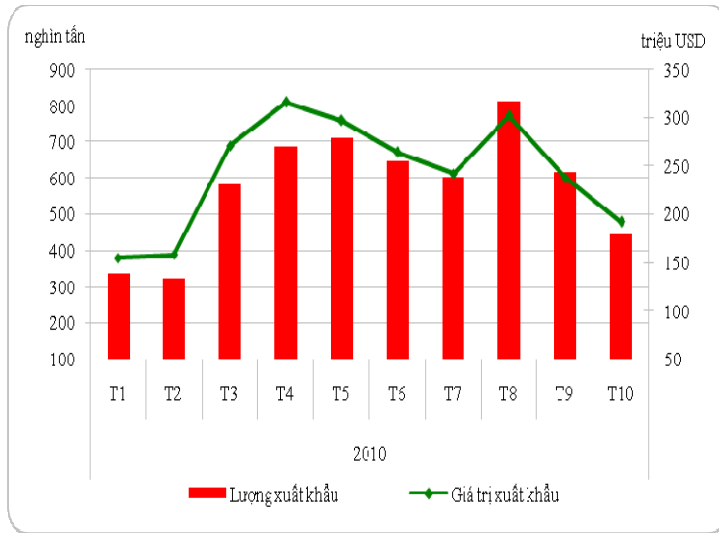
### 2.3 Xuất khẩu gạo

Theo số liệu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, từ ngày 01/01 đến 31/10, Việt Nam đã xuất khẩu được 5,837 triệu tấn gạo, trị giá 2,471 tỷ USD. Tính riêng tháng 10/2010, Việt Nam đã xuất

khẩu được hơn 444 nghìn tấn đạt 191,985 triệu USD.

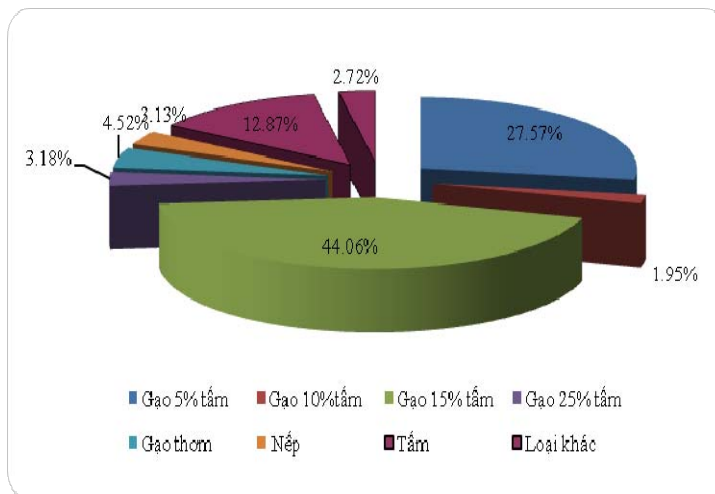
Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 10 tiếp tục trong xu thế tăng. Giá gạo 5% tấm xuất khẩu ở mức 473 USD/tấn, tăng 2,38%; giá gạo 25% tấm xuất khẩu ở mức 445 USD/tấn, tăng 3,49% so với tháng 9.

**Hình 6: Khối lượng và kim ngạch xuất khẩu gạo theo tháng**



Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam

**Hình 7: Cơ cấu lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam tháng 10/2010**



Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam

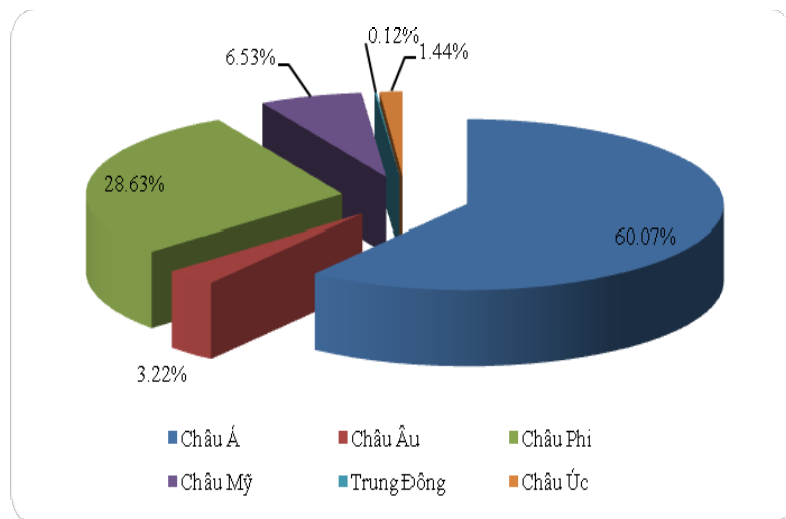
Trong các loại gạo xuất khẩu, gạo 15% tằm chiếm ưu thế với khối lượng 195,7 nghìn tấn, chiếm tới 44,06% tổng lượng gạo xuất khẩu trong tháng 10. Đứng thứ hai là 5% tằm với khối lượng

122,5 nghìn tấn, tỷ trọng 27,57%. Đứng thứ ba là gạo thom các loại với tỷ trọng chiếm 4,52%. Tiếp theo là gạo 25% tằm, với tỷ trọng 3,18%, gạo nếp, tỷ trọng 3,13%; số còn lại là gạo 15% tằm, tằm và các loại gạo khác.

Trong tháng 10, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu gạo sang thị trường Châu Á, với khối lượng gần 267 nghìn tấn, chiếm 60,07%; sang Châu Phi khoảng 127 nghìn tấn, chiếm 28,63%; sang Châu Mỹ khoảng 29 nghìn tấn, chiếm 6,53%; số còn lại sang các thị trường Châu Âu, Châu Úc và Trung Đông.



**Hình 8: Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam tháng 10/2010**



*Nguồn: Hiệp hội lương thực Việt Nam*

### 3. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

#### 3.1 Sản lượng gạo năm 2010

Năm 2010 là năm mà khí hậu biến đổi thất thường, tình trạng bão lũ, hạn hán, cháy rừng và sự xâm mặn của nước biển diễn ra tại hầu khắp các khu vực trên thế giới. Do đó, sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lúa gạo nói riêng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực.

**Bảng 2: Các nước sản xuất gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2009/10	2010/11
China	137.000	137.500
India	89.130	99.000
Indonesia	38.800	40.000
Bangladesh	31.000	32.300
Vietnam	24.380	24.750
Thailand	20.300	20.600
Burma	10.597	11.000
Philippines	9.757	10.800
Brazil	7.641	8.400
Japan	7.711	7.850

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ*

Diện tích trồng lúa thế giới niên vụ 2009/10 chỉ vào khoảng 155,1 triệu ha, giảm 2,7 triệu ha so với niên vụ 2008/09, tuy nhiên năng suất lúa vẫn được duy trì ở mức 4,3 tấn/ha. Diện tích gieo trồng thu hẹp trong khi năng suất không tăng đã làm giảm sản lượng. Sản lượng gạo thế giới niên vụ

2009/10 ước chỉ đạt 442,6 triệu tấn, giảm 5,4 triệu tấn so với niên vụ 2008/09.

Thời tiết bất lợi đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng lúa gạo của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là tại các nước sản xuất và xuất khẩu gạo hàng đầu như Ấn Độ, Việt Nam và Thái Lan.

Tại Ấn Độ, do ảnh hưởng của hạn hán, đặc biệt là tại các bang phía Đông đã làm giảm diện tích lúa và kéo theo đó là sản lượng gạo được dự báo sẽ giảm từ 99 triệu tấn niên vụ 2008/09 xuống còn 89 triệu tấn niên vụ 2009/10.

Tại Thái Lan, các tỉnh nông nghiệp đã chịu nhiều ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu nước trong khi các con sông lại trở

nên khô cạn; bên cạnh đó, một số vùng lại chịu cảnh lũ lụt. Trước diễn biến phức tạp của thời tiết, cho dù diện tích lúa có được mở rộng nhờ chính sách khuyến khích nông dân trồng lúa của Chính phủ, Thái Lan sẽ khó có thể đạt được sản lượng 20,3 triệu tấn gạo trong niên vụ 2009/10 như dự báo.

Sản lượng gạo Trung Quốc niên vụ 2009/10 dự báo đạt 137 triệu tấn, tăng 2,67 triệu tấn so với niên vụ 2008/09. Mặc dù, những tháng đầu năm, một số vùng của Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi hạn hán và lũ lụt nên diện tích gieo trồng phần nào bị thu hẹp. Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích gieo trồng ở khu vực Đông Nam Trung Quốc dự kiến sẽ bù đắp những tổn thất do hạn hán gây ra.

Tại Indonesia, mặc dù cũng chịu ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu, tuy nhiên do áp dụng các giống lúa mới có năng suất cao và sự hỗ trợ phân bón từ phía Chính phủ nên sản lượng gạo niên vụ 2009/10 có thể đạt 38,8 triệu tấn, tăng 1,3% so với niên vụ 2008/09, tuy nhiên nếu đạt được sản lượng này thì vẫn thấp hơn mức 40 triệu tấn như dự báo hồi đầu năm.

Đợt khô hạn kéo dài do hiện tượng El Nino đã làm thiệt hại đáng kể sản lượng gạo của Philippines, theo ước tính của USDA, sản lượng gạo của Philippines giảm gần 1 triệu tấn xuống còn 9,757 triệu tấn trong niên vụ 2009/10.

### **3.2 Xuất khẩu gạo thế giới**

Tổng lượng gạo xuất khẩu thế giới niên vụ 2009/10 ước đạt 30,051 triệu tấn, tăng 0,762 triệu tấn (2,60%) so với niên vụ 2008/09.

Theo kết quả theo dõi của AGROINFO, năm 2010, trong các quốc gia sản xuất gạo hàng đầu thế giới thì Thái Lan vẫn tiếp tục là nước xuất khẩu gạo lớn nhất, với khối lượng khoảng 9,5 triệu tấn; Việt Nam đứng vị trí thứ hai, với lượng xuất khẩu 5,75 triệu tấn; tiếp theo là các nước Pakistan, Mỹ, Ấn Độ.

Tại Thái Lan, nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, tổng lượng gạo xuất khẩu dự kiến trong niên vụ 2009/10 đạt 9,5 triệu tấn, tăng 0,93 triệu tấn (10,85%) so với niên vụ 2008/09. Xuất khẩu gạo đồ và gạo thơm vẫn là lợi thế của Thái Lan, chiếm tỷ trọng hơn 70% tổng lượng gạo xuất khẩu của nước này. Trong khi đó, xuất khẩu gạo trắng mất dần khả

năng cạnh tranh so với gạo trắng của Việt Nam và một số nước khác, do giá gạo trắng của Thái Lan cao hơn.

Khối lượng gạo dự trữ của Thái Lan niên vụ 2009/10 dự kiến ở mức 6,29 triệu tấn, tăng 1,5 triệu tấn (31,33%) so với niên vụ 2008/09. Lượng gạo dự trữ của Thái Lan tăng một phần là do tình hình thương mại gạo thế giới bị chững lại, trong khi nước này lại không trúng một số gói thầu với khối lượng lớn vào cuối năm 2009 và đầu năm 2010.

**Bảng 3: Các nước xuất khẩu gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2008/2009	2009/2010	2010/2011
Thailand	8.570	9.500	10.000
Vietnam	5.950	5.750	5.800
Pakistan	3.187	3.750	3.600
United States	2.983	3.450	3.475
India	2.123	2.200	2.500
China	783	850	900
Cambodia	800	850	850
Uruguay	926	700	800
Burma	1.052	300	700
Argentina	594	550	600

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo*

Tại Ấn Độ, lượng gạo xuất khẩu dự kiến trong niên vụ 2009/10 đạt 2,2 triệu tấn, tăng 0,08 triệu tấn (3,77%) so với niên vụ 2008/09; trong khi

lượng gạo dự trữ được dự báo ở mức 20,5 triệu tấn, tăng 1,5 triệu tấn (7,89%) so với niên vụ 2008/09.

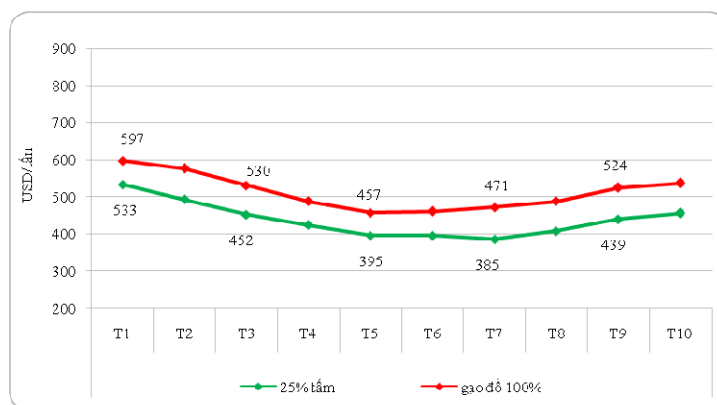
Lượng gạo xuất khẩu và dự trữ niên vụ 2009/10 tại các nước sản xuất gạo lớn khác trên thế giới như Pakistan, Mỹ, Trung Quốc... cũng trong xu hướng tăng. Tại Pakistan, lượng gạo xuất khẩu niên vụ 2009/10 sẽ vào khoảng 3,75 triệu tấn, tăng 0,563 triệu tấn (17,67%) so với niên vụ 2008/09. Lượng gạo xuất khẩu của Trung Quốc niên vụ 2009/10 dự kiến khoảng 0,85 triệu tấn, tăng 67 nghìn tấn so với niên vụ 2008/09.

Đến tháng 10, giá gạo đỏ 100% Thái là 537 USD/tấn, tăng 2,48%; gạo 100%B 501 USD/tấn, tăng 2,66%; gạo 25% tằm 455 USD/tấn, tăng

3,64%; gạo 15% tằm 461 USD/tấn, tăng 2,67%; gạo 10% tằm 466 USD/tấn, tăng 2,19%; gạo 5% tằm 475 USD/tấn, tăng 2,15% so với tháng 9.

Do trong thời điểm này, nhu cầu nhập khẩu gạo của thế giới bắt đầu tăng trở lại, do đó giá gạo trên thị trường thế giới đã có những cải thiện nhất định theo xu hướng tăng lên.

**Hình 9: Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan (USD/tấn)**



Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam

### 3.3 Nhập khẩu gạo ở một số nước

Năm 2010, nhập khẩu gạo thế giới dự kiến đạt 28,257 triệu tấn, tăng 5,55% so với niên vụ 2008/09.

Vào cuối niên vụ 2008/09 do có nhiều dự báo về ảnh hưởng xấu của thời tiết đến sản xuất nông nghiệp sẽ diễn ra trong năm 2010 nên thương mại gạo thế giới được cho là sẽ tăng mạnh trong niên vụ 2009/10. Những cuộc đấu thầu mua gạo với khối lượng lớn đã diễn ra, đặc biệt tại những quốc gia có nhu cầu tiêu thụ lớn như Philippines, khu vực Trung Đông... Nhưng đến đầu năm 2010, khi những vụ mùa bắt đầu được thu hoạch thì

dường như những thiệt hại do biến đổi khí hậu không nặng nề như những gì đã dự báo trước đó. Do vậy, mà nhập khẩu gạo trên thế giới bị chững lại. Phần lớn các giao dịch trong thời gian này là để thực hiện theo những cam kết trước đó và rất ít các hợp đồng mua bán gạo với khối lượng lớn được ký kết. Chính vì vậy mà thương mại gạo những tháng đầu năm 2010 đã có dấu hiệu chững lại. Tuy nhiên, khi những vụ mùa tiếp theo được gieo trồng, thì ảnh hưởng do tác động xấu của biến đổi khí hậu đã có dấu hiệu rõ ràng hơn, vì vậy nhập khẩu gạo đã bắt đầu có những tín hiệu tăng trưởng trở lại.

**Bảng 4: Các nước nhập khẩu gạo lớn trên thế giới (nghìn tấn)**

Nước	2008/09	2009/10	2010/11
Philippines	2.000	2.600	2.500
Nigeria	2.000	1.800	1.900
Iran	1.470	1.300	1.500
Saudi Arabia	1.095	1.100	1.300
Iraq	1.089	1.100	1.150
Malaysia	1.070	1.020	1.020
Cote d'Ivoire	800	860	900
South Africa	745	800	850
Japan	750	700	700
Senegal	715	700	700

*Nguồn: Bộ Nông nghiệp Mỹ dự báo*